TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 621/2017/HSPT
Ngày: 04/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình

Các Thẩm phán:
1. Bà Lê Kim Loan
2. Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 581/HSPT ngày 23/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Quốc V; giới tính: Nam; sinh năm 1991, tại Đắk Lắk ; trú tại: Thôn B, Xã C, Huyện D, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn S và bà Trần Thị Tuyết L; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 09/12/2011, bị Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 262/2011/HSST);

- Ngày 16/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 106/2013/HSST);

- Ngày 30/10/2014, bị Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 156/2014/HSST);

Nhân thân: Ngày 25/9/2009, bị Tòa án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 147/2009/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2017 (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận A thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/3/2017, Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 49D-397.84 lưu thông đến quán cháo vịt của ông Bùi Văn I, địa chỉ Đường X, Khu phố H, phường LT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện cổng quán chỉ khép bằng lưới B40 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V dựng xe mô tô ở bên hông quán rồi đi vào phòng trọ nơi vợ chồng ông I đang ngủ, V thấy trên bàn có 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S nên lấy bỏ vào túi quần. Sau đó, V thấy trên bàn còn có một xấp tiền định đến lấy nhưng chưa cầm được tiền thì bị ông I thức giấc phát hiện. V bỏ chạy ra ngoài thì bị ông I với tay ôm giữ người lại nhưng V vùng vẫy chạy bộ tẩu thoát. Ông I cùng vợ là bà Nguyễn Thị Y đến Công an phường LT trình báo bị mất trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S và số tiền 9.840.000 đồng. Đến ngày 15/3/2017, V bị bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39-2017/KL-ĐGTS ngày 28/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S trị giá là 3.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 15/9/2017, Tòa án nhân dân Quận A đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 18/9/2017, bị cáo V kháng cáo xin xem xét lại bản án hình sự sơ thẩm và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Căn cứ nội dung vụ án, tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo và kiểm sát viên đều thống nhất xác định bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về tội danh của bị cáo.

Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc V.

1. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2017/HSST ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

2. Bị cáo Nguyễn Quốc V phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận A; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận A; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận A ; (2)
- Công an Quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình